

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KOREA VIỆT NAM**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KOREA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KOREA VIET NAM EXPORT IMPORT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KOREA VIETNAM EIT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110708557

**3. Ngày thành lập:** 09/05/2024

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2 ngõ 71 đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.73091286

Fax:

Email: vietnamkorea24@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                 | 4610        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                      | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632        |
| 4.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                             | 0112        |
| 5.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                        | 0113        |
| 6.  | Trồng cây mía                                                                                                                       | 0114        |
| 7.  | Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào                                                                                                       | 0115        |
| 8.  | Trồng cây lấy sợi                                                                                                                   | 0116        |
| 9.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                           | 0117        |
| 10. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                | 0118        |
| 11. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                             | 0119        |
| 12. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                    | 0121        |
| 13. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                                                                                                          | 0122        |
| 14. | Trồng cây điều                                                                                                                      | 0123        |
| 15. | Trồng cây hồ tiêu                                                                                                                   | 0124        |
| 16. | Trồng cây cao su                                                                                                                    | 0125        |
| 17. | Trồng cây cà phê                                                                                                                    | 0126        |
| 18. | Trồng cây chè                                                                                                                       | 0127        |
| 19. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                             | 0128        |
| 20. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                              | 0129        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                        | 0161        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                     | 0163        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 24. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                | 4711(Chính) |
| 25. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4721        |
| 26. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4722        |
| 27. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                        | 1030        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                       | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ TIẾN VIỆT      | P26-TT Công ty<br>xây dựng số 3,<br>Phường Thành<br>Công, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 470.000       | 4.700.000.000            | 47,000       | 0010730198<br>24                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Tổng số                            | 470.000       | 4.700.000.000            | 47,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN HÀ<br>LINH | P1-H4 tập thể<br>Kim Liên,<br>Phường Kim<br>Liên, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000        | 200.000.000              | 2,000        | 0011990068<br>66                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          | Tổng số                            | 20.000        | 200.000.000              | 2,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                    |                           |         |               |        |              |  |
|---|---------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 3 | VŨ TIẾN QUANG | Tổ 6, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 510.000 | 5.100.000.000 | 51,000 | 001202003991 |  |
|   |               |                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |               |                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |               |                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |               |                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |               |                                                                    | Tổng số                   | 510.000 | 5.100.000.000 | 51,000 |              |  |
|   |               |                                                                    |                           |         |               |        |              |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ TIẾN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/08/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001202003991

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 6, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội